

# SỰ HÀI LÒNG CỦA SINH VIÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH ĐỐI VỚI CHẤT LƯỢNG THỰC HÀNH NGHỀ NGHIỆP

LÊ VĂN QUÝ(\*)

TRẦN CHÍ VĨNH LONG(\*\*)

**TÓM TẮT:** Nghiên cứu đo lường về mức độ tác động của các nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng đối với chất lượng thực hành nghề nghiệp của 296 sinh viên khoa Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Tài chính – Marketing (UFM). Kết quả nghiên cứu cho thấy có sáu nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng đối với chất lượng thực hành nghề nghiệp của sinh viên gồm: 1) Hỗ trợ của nhà trường và khoa; 2) Hỗ trợ của giám sát và đơn vị thực hành nghề; 3) Phương pháp và thái độ của giảng viên hướng dẫn; 4) Kiến thức của sinh viên; 5) Kỹ năng của sinh viên, 6) Thái độ của sinh viên. Từ đó, đề xuất các giải pháp nâng cao sự hài lòng đối với chất lượng thực hành nghề nghiệp của sinh viên.

**Từ khóa:** hài lòng, thực hành nghề nghiệp, sinh viên.

**ABSTRACT:** This study analyzes the internships of 296 undergraduate students to determine what factors affecting the quality of internship of business students. Six factors with the most affect on academic motivation were "University Support", "Organizational Environment", "University Supervisor", "Academic Preparedness", "Student skills", and "Positive Attitude". These findings provide a basis for designing successful internship programs in business education.

**Key words:** satisfaction, undergraduate business program, student.

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Chất lượng và sự hài lòng của hoạt động thực hành nghề nghiệp luôn là vấn đề quan trọng và được các trường đại học hiện nay quan tâm. Đặc biệt, khi Bộ Giáo dục và Đào tạo khẳng định việc đổi mới toàn diện giáo dục đại học, phát triển quy mô phải đi đôi với đảm bảo sự hài lòng về đào tạo trong đó có sự hài lòng đối với chất lượng thực hành nghề nghiệp thì chất lượng đào tạo nghề lại càng được chú trọng. Hiện nay, lĩnh vực đào tạo đại học ngành quản trị kinh doanh nói chung và tại Trường Đại học Tài chính – Marketing nói riêng đang đối mặt với nhiều thách thức: sự cạnh tranh trong đào tạo, nhu cầu học tập giám sát và phân

tán, thị trường tuyển dụng nguồn nhân lực ngành có nhiều chuyên biến phức tạp,... Chính điều này lại càng đòi hỏi phải quyết tâm cao trong đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo cũng như thực hành nghề nghiệp.

## 2. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ

### 2.1. Khách thể và phương pháp nghiên cứu

Đề tài tiến hành nghiên cứu trên 296 sinh viên từ năm 1 đến năm 3 của khoa Quản trị kinh doanh Trường Đại học Tài chính – Marketing. Trong nghiên cứu này chúng tôi xây dựng công cụ nghiên cứu là một bảng khảo sát ý kiến của sinh viên về các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng đối với chất lượng thực hành nghề nghiệp.

(\*)Thạc sĩ. Trường Đại học Tài chính – Marketing.

(\*\*)Thạc sĩ. Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.

**Bảng 1.** Kết cấu mẫu nghiên cứu

Đặc điểm	Mẫu n=296	
	Số lượng	Tỷ trọng (%)
<b>Giới tính</b>		
Nữ	74	25
Nam	222	75
Tổng	<b>296</b>	<b>100</b>
<b>Niên khóa</b>		
2013-2017 (Năm 4)	17	9.1
2014-2018 (Năm 3)	178	60.2
2015-2019 (Năm 2)	91	30.7
Tổng	<b>296</b>	<b>100</b>
<b>Điểm trung bình học tập</b>		
Từ 6.5 đến 7.5	191	64.5
Bằng hoặc lớn hơn 7.5	57	19.3
Dưới 6.5	48	16.2
Tổng	<b>296</b>	<b>100</b>

Công cụ nghiên cứu này là một phiếu hỏi gồm ba phần: lời chào và giới thiệu mục đích nghiên cứu; phần thông tin cá nhân và cuối cùng là nội dung câu hỏi tìm hiểu về nhận thức của sinh viên về các nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng đối với chất lượng thực hành nghề nghiệp.

Số liệu được xử lý bằng phần mềm thống kê SPSS 16.0. Những số liệu cần thiết được tiến hành xử lý để cho kết quả. Bảng hỏi được tính điểm từng câu, từng vấn đề nghiên cứu mà không tập trung vào tính điểm tổng thể và căn cứ trên cơ sở xác định thang đo biến thiên liên tục trong thống kê khoa học xã hội.

Cách tính điểm phiếu hỏi như sau:

**Bảng 2.** Mô tả cách tính điểm và quy ước thang định khoảng các mức độ của phiếu hỏi

Lựa chọn	Điểm	ĐTB
Không bao giờ/Hoàn toàn không quan trọng/Kém/Hoàn toàn không đồng ý	1	1.00 – 1.51
Hiếm khi/Không quan trọng/Yếu/Không đồng ý	2	1.51 – 2.50
Thỉnh thoảng/Bình thường/Trung bình/Phân vân	3	2.51 – 3.50
Thường xuyên/Quan trọng/Khá/Đồng ý	4	3.51 – 4.50
Rất thường xuyên/Rất quan trọng/Tốt/Hoàn toàn đồng ý	5	4.51 – 5.00

## 2.2. Kết quả nghiên cứu

Khi đề tài khảo sát mức độ nhận thức của sinh viên khoa Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Tài chính – Marketing về

các nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng đối với chất lượng thực hành nghề nghiệp, kết quả thu được như sau:

**Bảng 3.** Điểm trung bình nhận thức của sinh viên về các nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng đối với chất lượng thực hành nghề nghiệp

Nhân tố ảnh hưởng	ĐTB	Thứ hạng
Hỗ trợ của nhà trường và khoa	2.80	6
Phương pháp và thái độ của giảng viên hướng dẫn	3.47	2
Kiến thức của sinh viên	2.91	5
Thái độ của sinh viên	3.70	1
Hỗ trợ của giám sát và đơn vị thực hành nghề	3.22	4
Kỹ năng của sinh viên	3.32	3

Bảng 3 cho thấy, cả 6 nội dung khảo sát nhận thức của sinh viên về các nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng đối với chất lượng thực hành nghề nghiệp có ĐTB dao động từ 2.80 đến 3.70, đạt mức trung bình và khá. Xét trên bình diện thứ hạng, ĐTB cao nhất là nhân tố “*Thái độ của sinh viên*” với ĐTB là 3.70 đạt mức “*Khá*”. Điều này cho thấy sinh viên nhận thức rằng thái độ của bản thân ảnh hưởng quan trọng đến sự hài lòng đối với chất lượng thực hành nghề nghiệp.

Kế tiếp, các nhân tố “*Phương pháp và thái độ của giảng viên hướng dẫn*”, “*Kiến thức của sinh viên*” và “*Hỗ trợ của nhà trường và khoa*” với ĐTB dao động từ 2.80 đến 3.47 đạt mức “*Trung bình*”. Điều này chứng tỏ rằng sinh viên nhận thức về các nhân tố này ảnh hưởng đến sự hài lòng đối với chất lượng thực hành nghề nghiệp là không cao. Tuy nhiên, xét theo thứ hạng của các nhân tố này cho thấy, nhân tố ảnh hưởng nhiều đến sự hài lòng đối với chất lượng thực hành nghề nghiệp của sinh viên ngoài thái độ của chính bản thân sinh viên còn phụ thuộc vào “*Phương pháp và thái độ của giảng viên hướng dẫn*”; trong khi đó nhân tố “*Hỗ trợ của nhà trường và khoa*” có mức đánh giá thấp nhất.

Nhìn chung, nhận thức về các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của sinh viên ngành Quản trị kinh doanh đối với chất lượng thực hành nghề nghiệp là tích cực nhưng nhận thức này chỉ biểu hiện ở mức độ trung bình khá,

trong đó sinh viên hài lòng nhất chính là thái độ của bản thân và mức độ hài lòng thấp nhất đối với sự hỗ trợ của nhà trường và khoa trong quá trình thực hành nghề nghiệp.

### **2.3. Giải pháp nhằm nâng cao sự hài lòng của sinh viên đối với chất lượng thực hành nghề nghiệp**

*Một là*, cần có sự hỗ trợ của nhà trường và khoa đối với hoạt động thực hành nghề nghiệp của sinh viên. Cụ thể, nhà trường và khoa cần cung cấp tài liệu hướng dẫn thực hành nghề và tổ chức hoạt động tư vấn nghề nghiệp trước khi thực hành cho sinh viên.

*Hai là*, giảng viên cần quan tâm nhiều hơn đến phương pháp, thái độ trong quá trình hướng dẫn thực hành nghề nghiệp cho sinh viên. Cụ thể, giảng viên cần hướng dẫn, chỉnh sửa, góp ý,... báo cáo thực hành nghề chi tiết và cẩn thận. Đồng thời, động viên, khuyến bảo, khuyến khích giúp sinh viên cải thiện hiệu suất thực hành nghề nghiệp. Tuy nhiên, giảng viên cần tư vấn giúp sinh viên cân nhắc sở thích, năng lực và mục tiêu của sinh viên trước khi thực hành nghề.

*Ba là*, sinh viên cần chuẩn bị kiến thức, kỹ năng và có thái độ tích cực đối với hoạt động thực hành nghề nghiệp. Cụ thể, sinh viên cần có thái độ đúng đắn khi coi thực hành nghề nghiệp là cơ hội thu thập kinh nghiệm thực tiễn. Sinh viên cũng cần rèn luyện kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng làm việc nhóm trước khi tham gia thực hành nghề nghiệp. Ngoài ra, sinh

viên cần tự bổ sung kiến thức về quản trị chất lượng trong doanh nghiệp trước khi tham gia thực hành nghề nghiệp.

Bốn là, cần sự hỗ trợ của giám sát và đơn vị thực hành nghề nghiệp. Cụ thể sinh viên cần có chương trình đào tạo, huấn luyện thực hành, thực tập nghề nghiệp và sắp xếp công việc phù hợp mang tính thực tiễn cao. Ngoài ra, người giám sát cần hỗ trợ tích cực hơn cho sinh viên xử lý vấn đề phát sinh.

### 3. KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu chỉ ra 6 nhân tố tác động đến sự hài lòng đối với chất lượng thực hành nghề nghiệp của sinh viên ngành Quản trị kinh doanh, bao gồm: 1) Hỗ trợ của nhà trường

và khoa; 2) Hỗ trợ của giám sát và đơn vị thực hành nghề; 3) Phương pháp và thái độ của giảng viên hướng dẫn; 4) Kiến thức của sinh viên; 5) Kỹ năng của sinh viên; và 5) Thái độ của sinh viên. Đây là cơ sở để giúp cho lãnh đạo khoa Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Tài chính – Marketing đánh giá lại khả năng đáp ứng các giá trị kỳ vọng của sinh viên, xác định những mặt đã làm được và quan trọng hơn là xác định những yếu tố cần cải thiện trong thời gian tới nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng thực hành nghề nghiệp để cạnh tranh với các khoa khác trên địa bàn trong lĩnh vực đào tạo ngành Quản trị kinh doanh.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. D'Abate, C. P., Youndt, M. A., & Wenzel, K. E. (2009). *Making the most of an internship: An empirical study of internship satisfaction*. *Academy of management Learning & Educational*, 8(4), 527-539.
2. Gupta, P. B., & Burns, D. J. (2010). *An exploration of student satisfaction with internship experiences in marketing*. *Business Education & Administration*, 2(1), 27-37.
3. Klee, C. R. (2011). *Recent school psychology graduates: A preliminary survey of their internship experience, satisfaction, and support*. University at Albany, State University of New York.
4. Lê Văn Quý, Trần Chí Vĩnh Long (2016), *Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến thực hành nghề nghiệp của sinh viên khoa Quản trị kinh doanh Trường Đại học Tài chính – Marketing*, Đề tài cấp Cơ sở, Trường Đại học Tài chính – Marketing.

Ngày nhận bài: 26/3/2017. Ngày biên tập xong: 08/12/2017. Duyệt đăng: 02/01/2018